

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 12-01-2018.

V/v tranh chấp: “ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Diễm.

Ông Nguyễn Xuân Lãm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 523/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1970; Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Ấp Bàu Mây, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ cư trú: Ấp Lộc Thạnh, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, (có mặt).

- Bị đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp Bàu Mây, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt, có đơn xin).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn Tr trình bày: Ông và bà H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 19/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn ông chuyển hộ khẩu từ tỉnh Long An về chung sống cùng nhà cha mẹ của bà H tại ấp Bàu Mây, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7/2016 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống,

nên ông về sống cùng cha mẹ ruột tại xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, vợ chồng ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân ông và bà H đều không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà Phan Thị H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/11/2017 bà Phan Thị H trình bày: Nhận thấy thống nhất với lời khai của ông Tr. Nay bà đồng ý ly hôn với ông Tr.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa ông Trần Văn Tr với bà Phan Thị H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Tr và bà H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2014. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2016 phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn giữa ông Tr và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay ông Tr yêu cầu ly hôn, nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Ông Tr và bà H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí: Theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, nguyên đơn (ông Tr) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Trần Văn Tr và bà Phan Thị H.
2. Về con chung: Không có.
3. Về chia tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí: Ông Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Tr đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009199 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Ông Tr đã nộp đủ án phí.
5. Quyền kháng cáo: Ông Tr được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND H. Trảng Bàng;*
- *Chi cục THADS H. Trảng Bàng;*
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *UBND xã An Tịnh;*
- *Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tài